COMPARISONS (So sánh)

+ Tính/ trạng từ ngắn: là tính/ trạng từ có 1 âm tiết (1 vần)
Ex: tall/ short/ long/ big/ cheap/ fast/ hard,....
+ Tính/ trạng từ dài: là tính/ trạng từ có 2 âm tiết trở lên
Ex: boring/ beautiful/ comfortable/ carelessly/ beautifully

l/ <u>Comparative form: (So sánh hơn)</u>

1/ Short adj / adv: (Tính/ trạng từ ngắn)

$$S_1 + V +$$
 $Adj + er + than + S_2 adv$

Ex: - He is taller than his brother.
- I run faster than you (do).
2/ Long Adj / Adv: (Tính/ trạng từ dài)

$$S_1 + V + more + \begin{cases} adj \\ + than + S_2 \\ adv \end{cases}$$

<u>Ex</u>: - Lan is more beautiful than Mai.

- He plays the guitar more beautifully than I do.

* So Sánh kém hơn: Không phân biệt Tính/ Trạng dài hay ngắn.

 $S_1 + V + less + adj \, / \, adv + than \, / \, S_2$

Ex: - He is less intelligent than his brother.

- She visits her mum less frequently than she did.

<mark>II/ <u>Superlative form</u>: (So Sánh nhất)</mark>

1/ Short adj / adv:

$$S + V + the + \begin{cases} adj \\ + est + \dots \\ adv \end{cases}$$

Ex: - Lan is the tallest in my class.

- He works the hardest of all the boys.

2/ Long adj / adv

S + V + the most +
$$\begin{cases} adj \\ + & \dots \\ adv \end{cases}$$

- This room is the most comfortable one in the hotel.
- <u>Ex</u>: She is the most beautiful (girl) in my school. - He drives the most carefully in his group.

III/ Comparison of Equality: (SS bằng) Không phân biệt Tính/ Trạng dài hay ngắn.

 $S_1 + V + as + \begin{cases} adj \\ + as + S_2 \\ adv \end{cases}$

Ex: - He is as tall as his brother.

- She is as beautiful as her sister.
- Peter works as hard as Tom (does).
- Lan sings as beautifully as Mai (does).

* <u>SS không bằng</u>: - Động từ ở thể phủ định - Ta có thể thay "SO" cho từ "AS" đầu tiên.

- He isn't *as/ so* tall as his brother.
- It is not *so/as* hot as it was yesterday.
- Peter doesn't work *as/ so* hard as Tom (does).

NOTES:

* Irregular forms: (Dạng so sánh bất qui tắc)

Adjectives/Adverbs	Comparative (SS hon)	Superlative (SS nhất)
good/ well	better	best
bad/badly (tệ/ dở)	worse	worst
much/ many/ a lot of	more	most
little (ít)	less	least
few (ít)	fewer	fewest
far (xa)	farther/further	farthest/furthest

<u>Ex</u>:

- Your English is *better* than mine. (good better)
- You speak English better than I do. (well better)
- He walked *further/farther* than I did. (SS khoảng cách -2 từ đều đúng)

** Tính từ 2 vần tận cùng là: er, le, et, ow, y được xếp vào tính từ ngắn

<u>Ex</u>: *clever, simple, quiet, narrow, easy*

- This test is *easier* than the last one.
- It is the *narrowest* road in this town.

*** Một số từ vừa dùng như <u>Tính từ</u> ngắn, vừa dùng như <u>Trang từ</u> ngắn: <u>Ex:</u> fast/hard/late/long/soon/early,...

- He is a *faster* swimmer than I am. (Adj)
- He swims <u>faster</u> than I do. (Adv)

IV. Double comparison (So sánh kép)

A. Càng ngày càng:

1/ Short Adj/ Adv (Tính/ trạng ngắn)

S+ V+ Adj/ Adv+ er and Adj/ Adv + er

EX: - She is *taller and taller*.

- He ran **faster and faster**.

2/ Long Adj/ Adv: (Tính trạng dài)

S +V+ more and more + ADJ/ADV

- EX: She is more and more beautiful.
 - The wind is blowing *more and more violently*.
 - Coats and umbrellas become *less and less necessary*.

B. Càng, càng

1/

The + $Adj/Adv (ng \check{a}n) + ER + S + V$, the + $Adj/Adv (ng \check{a}n) + ER + S + V$

EX: The earlier you sleep, the fresher you will feel.

The + MORE + Adj/ Adv (dài) +S+V, the + MORE + Adj/ Adv (dài) + S +V

EX: The more comfortable the house is, the more expensive it is.

- **3/** The more/ The less + (Noun) + S + V, the more/ the less + (Noun) S +V
- <u>EX</u>: *The more* you speak with English speakers, *the more* you improve your English.
 The more interesting <u>books</u> you read, *the more <u>knowledge</u>* you get.

4/ Using irregular Adj/ Adv: (the better/ the worse, ...)

EX: The warmer the weather is, **the better** I feel. The colder the weather is, **the worse** he feels.

2/